

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Bê.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:*** ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 16/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị C, sinh năm 1992 ( xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, xóm Tân Bình, thôn Du Tái, xã Tiền T, huyện Thanh Hà, thành phố HD, tỉnh HD.

**\*Bị đơn:** Anh Diệp Văn B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Hạ, xã Kiên Th, huyện Lục Ng, tỉnh B.

Hiện nay đang đi lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ cụ thể. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019 chị và anh Diệp Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2016 tại UBND xã Tiền T, huyện Thanh

Hà, tỉnh HD. Trong quá trình chung vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tình cảm với nhau, không có tiếng nói chung.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn B.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về công nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị C còn trình bày: Hiện nay, anh B vẫn ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh B ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được vì chị không liên lạc được với anh B, anh B vẫn liên lạc về gia đình nhưng mẹ đẻ anh B là bà Leo Thị L, trú tại: thôn Bản Hạ, xã Kiên Th, huyện Lục Ng, tỉnh B cũng không cung cấp địa chỉ nên chị không biết để cung cấp cho Tòa án.

\* Bị đơn anh Diệp Văn B hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Diệp Văn B.

\* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua mẹ của anh B là bà Leo Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn Bản Hạ, xã Kiên Th, huyện Lục Ng, bà L có quan điểm trình bày như sau:

- Bà là mẹ đẻ của anh Diệp Văn B có địa chỉ như trên. Hiện nay, anh B đang đi lao động tại Đài Loan được khoảng 02 năm không có mặt ở tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua mạng xã hội. Về địa chỉ của anh B ở bên nước ngoài thì bà không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình thông báo để anh B gửi quan điểm về cho Tòa án thì gia đình từ chối thực hiện.

- Về việc chị C xin ly hôn thì anh B có quan điểm trao đổi về với gia đình như sau:

- + Về quan hệ hôn nhân: Anh B đồng ý ly hôn với chị C.
- + Về con chung: Không có.
- + Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị C xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Diệp Văn B vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn kể từ khi thụ lý

vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Diệp Văn B. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: chị C trình bày không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị C là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn đối với anh Diệp Văn B. Bị đơn anh Diệp Văn B là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Bản Hạ, xã Kiên Th, huyện Lục Ng, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 9940/QLXNC-P5 ngày 19/4/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Diệp Văn B đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 27/5/2020, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh B. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Diệp Văn B vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp anh Diệp Văn B cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Diệp Văn B theo quy định tại

khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh Diệp Văn B.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Theo chị Phạm Thị C trình bày: Năm 2019 chị và anh Diệp Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2016 tại UBND xã Tiên T, huyện Thanh Hà, tỉnh HD. Trong quá trình chung vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tình cảm với nhau, không có tiếng nói chung.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Diệp Văn B là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Hiện chị Phạm Thị C và anh Diệp Văn B mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị C và anh Diệp Văn B đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên, anh B thông qua thân nhân cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị C. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Diệp Văn B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn anh Diệp Văn B .

[4]. Về con chung: Chị C trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị C trình bày không có, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227;

khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C được ly hôn anh Diệp Văn B.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0000048 ngày 05/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Diệp Văn B hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Phạm Thị C cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến      Ngô Văn Bê**

**Trần Thị Hà**

### ***Nơi nhận:***

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B
- UBND xã Tiên T, huyện Thanh Hà, tỉnh HD;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

